

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Trạm y tế, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 489/TTr-STNMT ngày 10/12/2020.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Trạm y tế, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn như sau:

### 1. Đất ở tại đô thị

a) Đường Nhị Thanh đoạn 2 từ đường Tam Thanh đến đường Phố Muối

- Giá đất cụ thể tại vị trí 1 là 8.460.000 đồng/m<sup>2</sup> (Bằng chữ: tám triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng một mét vuông);

- Giá đất cụ thể tại vị trí 2 là 5.080.000 đồng/m<sup>2</sup> (Bằng chữ: năm triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng một mét vuông);

- Giá đất cụ thể tại vị trí 3 là 3.380.000 đồng/m<sup>2</sup> (Bằng chữ: ba triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng một mét vuông).

b) Đường Phố Muối từ Bắc Cầu Kỳ Cùng đến đường Nhị Thanh

- Giá đất cụ thể tại vị trí 1 là 8.460.000 đồng/m<sup>2</sup> (Bằng chữ: tám triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng một mét vuông);

- Giá đất cụ thể tại vị trí 2 là 5.080.000 đồng/m<sup>2</sup> (Bằng chữ: năm triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng một mét vuông).

## **2. Đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố thuộc khu vực I: loại đất trồng cây hàng năm khác**

- Giá đất cụ thể tại vị trí 1 là 66.000 đồng/m<sup>2</sup> (Bằng chữ: sáu mươi sáu nghìn đồng một mét vuông);

- Giá đất cụ thể tại vị trí 2 là 58.000 đồng/m<sup>2</sup> (Bằng chữ: năm mươi tám nghìn đồng một mét vuông).

### **3. Cách xác định vị trí đất:**

Áp dụng theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn, Chủ tịch UBND phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng THNC, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT(NNT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đoàn Thu Hà**